

Số: **34**/TTr-BTPHà Nội, ngày **22** tháng **6** năm 2023**TỜ TRÌNH**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã
(phục vụ cuộc họp thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở pháp lý**

1.1. Ngày 15/7/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Nghị định này đã góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tạo hành lang pháp lý quan trọng để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã trong phạm vi toàn quốc (Nghị định số 82/2020/NĐ-CP).

Tại Kỳ họp thứ 10, ngày 13/11/2020, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022. Luật số 67/2020/QH14 được ban hành với những quy định sửa đổi, bổ sung liên quan trực tiếp đến Nghị định số 82/2020/NĐ-CP như: bổ sung quy định về việc giao Chính phủ quy định về hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện, việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước; về áp dụng tình tiết tăng nặng đối với trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần; sửa đổi, bổ sung thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của các chức danh có thẩm quyền xử phạt...

- Ngày 18/8/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, trong đó có quy định về xử phạt đối với hành vi của luật sư khi tham gia tố tụng. Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, quy định về xử phạt vi phạm hành chính của luật sư quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP cũng cần thiết phải sửa đổi.

- Ngày 23/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (Nghị định số 118/2021/NĐ-CP), trong đó, quy định các yêu cầu, nguyên tắc để làm căn cứ quy định tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước về hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn, đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính...

Bên cạnh đó, sau khi Nghị định số 82/2020/NĐ-CP được ban hành, một số văn bản quy pháp pháp luật về quản lý trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm cũng đã có sự sửa đổi, bổ sung, thay thế. Do vậy, một số quy định của Nghị định này cũng cần điều chỉnh để đảm bảo sự phù hợp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

1.2. Ngày 05/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 về Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt giai đoạn 2021 – 2025 giao nhiệm vụ các Bộ, ngành (trong đó có Bộ Tư pháp) xây dựng quy định xử phạt vi phạm hành chính về phòng chống rửa tiền tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong tất cả các ngành nghề có liên quan.

Những nội dung sửa đổi, bổ sung từ các văn bản nêu trên đã đặt ra yêu cầu cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP mới bảo đảm sự phù hợp, thống nhất, đồng bộ của các quy định về xử phạt vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã nói riêng.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn sau gần 03 năm thi hành Nghị định số 82/2020/NĐ-CP cho thấy, một số hành vi quy định tại Nghị định chưa bảo đảm tính cụ thể, rõ ràng dẫn đến việc người có thẩm quyền xử phạt khi áp dụng quy định xử phạt gặp

một số vướng mắc, bất cập; một số hành vi vi phạm diễn ra xâm hại đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, tuy nhiên lại chưa có chế tài để xử lý¹.

Bên cạnh đó, một số hành vi vi phạm (các hành vi vi phạm hành chính quy định tại: khoản 4, 5, 6 Điều 7; khoản 4 Điều 9; khoản 4, 5, 6 Điều 16; khoản 4, 5 Điều 24; khoản 6 Điều 33; khoản 5 Điều 39 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP) thuộc thẩm quyền xử phạt của Trường đoàn thanh tra chuyên ngành và Chánh Thanh tra của Sở Tư pháp. Tuy nhiên, Nghị định số 82/2020/NĐ-CP chưa quy định thẩm quyền xử phạt của Trường đoàn thanh tra chuyên ngành và Chánh Thanh tra của Sở Tư pháp đối với các hành vi nêu trên.

Ngoài ra, Nghị định số 82/2020/NĐ-CP hiện hành không quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cho lực lượng Công an nhân dân. Trong khi đó, một số hành vi vi phạm quy định tại Nghị định như sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung các giấy tờ của cơ quan nhà nước; ứng xử, phát ngôn ảnh hưởng đến tổ chức, cá nhân hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của cá nhân; đe dọa, cưỡng ép, xúi giục người khác có hành vi vi phạm pháp luật; đe dọa, cưỡng ép người có thẩm quyền... có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Công an nhân dân và cần quy định thẩm quyền xử phạt cho lực lượng Công an nhân dân để bảo đảm tính kịp thời khi xử lý vi phạm hành chính.

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn đã nêu, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã là rất cần thiết, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, tạo thuận lợi và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật của cơ quan, lực lượng chức năng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời gian tới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

1.1. Việc xây dựng Nghị định nhằm quy định chi tiết một số điều, khoản mà Luật giao Chính phủ quy định chi tiết, bảo đảm phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

¹Hành vi ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung quy định nhằm trốn tránh hoặc giảm bớt trách nhiệm của công chứng viên; dùng chữ ký khắc sẵn để thay cho việc ký trực tiếp của công chứng viên; không vào sổ công chứng đối với hồ sơ đã được công chứng; từ chối tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp mà không có lý do chính đáng cản trở hoạt động hòa giải ở cơ sở, cản trở các bên giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn bằng hòa giải ở cơ sở...

1.2. Kịp thời cập nhật, bổ sung những quy định trong các văn bản pháp luật mới ban hành nhằm bảo đảm sự đầy đủ, toàn diện, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tạo thuận lợi trong áp dụng pháp luật, khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Quan điểm

2.1. Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2.2. Bảo đảm tính thống nhất; đồng bộ với các văn bản pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2.3. Kế thừa những quy định còn phù hợp của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP; sửa đổi, bổ sung quy định nhằm khắc phục một cách cơ bản một số khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Tư pháp đã triển khai các công việc sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật XLVPHC (Quyết định số 1502/QĐ-BTP ngày 07/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

2. Rà soát các quy định của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thực tiễn để sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị định cho phù hợp.

3. Xây dựng dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ; xây dựng Báo cáo rà soát rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.

4. Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập; các cuộc họp với bộ, ngành, các đơn vị và các cá nhân, tổ chức liên quan về dự thảo Nghị định.

5. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đối tượng chịu sự tác động của văn

bản. Đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp.

6. Tổng hợp các ý kiến tham gia, xây dựng tài liệu tiếp thu và giải trình ý kiến tham gia.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị bao gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.
- Điều 2: Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.
- Điều 3: Trách nhiệm tổ chức thực hiện.
- Điều 4: Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP

Trên cơ sở rà soát các quy định của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP với các quy định của Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan, Điều 1 dự thảo Nghị định dự kiến sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020), bao gồm: quy định về hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện; về việc thi hành các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả; về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trong trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần (khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định).

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung quy định về việc xử lý đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung để bảo đảm phù hợp với Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, cụ thể:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thì: “*Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung, thì phải quy định biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động đó*”. Theo đó:

- Đối với giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung: dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa các quy định tại Nghị định số 82/2020/NĐ-CP liên quan đến việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: “*Tịch thu tang vật là giấy phép, chứng chỉ hành nghề... bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung*” đối với hành vi cố ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung các loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động **thành** biện pháp khắc phục hậu quả “*Buộc nộp lại giấy chứng nhận, xác nhận, giấy phép, văn bản cho phép, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp các loại giấy chứng nhận, xác nhận, giấy phép, văn bản cho phép, chứng chỉ đó*”.

- Đối với giấy tờ, tài liệu (không phải là giấy phép, chứng chỉ hành nghề, giấy đăng ký hoạt động) bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung sẽ bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

(i) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính (là các loại giấy tờ bị sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung);

(ii) Buộc nộp lại bản chính (các loại giấy tờ bị sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung);

(iii) Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối giấy tờ đã được cấp trên cơ sở hồ sơ, giấy tờ bị tẩy xóa (nếu có).

Đồng thời, dự thảo Nghị định dự kiến bổ sung quy định về thủ tục thi hành biện pháp khắc phục hậu quả này tại dự thảo Nghị định (khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định).

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quy định về hành vi vi phạm hành chính của luật sư khi tham gia tố tụng để bảo đảm thống nhất với Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng. Theo đó, luật sư có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng sẽ bị phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 và áp dụng hình thức xử phạt bổ sung “*tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*” và “*tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam có thời hạn*” (khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định).

Thứ tư, bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến phòng chống rửa tiền tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp theo Quyết định số 941/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt giai đoạn 2021 – 2025 giao nhiệm vụ các Bộ, ngành (trong đó có Bộ Tư pháp)

xây dựng quy định xử phạt vi phạm hành chính về phòng chống rửa tiền tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong tất cả các ngành nghề có liên quan (khoản 17 Điều 1 dự thảo Nghị định).

Đồng thời, dự thảo Nghị định cũng bổ sung thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi này cho công chức, viên chức Sở Tư pháp, công chức Thanh tra Bộ Tư pháp và công chức các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có chức năng quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; bổ sung thẩm quyền xử phạt cho Chánh Thanh tra Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Sở Tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Cục Hỗ trợ tư pháp, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp, Chánh Thanh tra Bộ Tư pháp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

Thứ năm, sửa đổi, bổ sung các hành vi vi phạm để bảo đảm phù hợp với một số văn bản quy pháp luật về quản lý trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm mới được ban hành, đồng thời, nhằm khắc phục một số vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn:

- Sửa đổi, bổ sung các hành vi trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp: (i) công chứng viên hướng dẫn tập sự không nhận xét đầy đủ theo quy định về quá trình tập sự hành nghề công chứng đối với người tập sự do mình hướng dẫn; (ii) ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung quy định nhằm trốn tránh hoặc giảm bớt trách nhiệm của công chứng viên; (iii) công chứng hợp đồng uỷ quyền ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người uỷ quyền hoặc người được uỷ quyền cư trú trong trường hợp bên uỷ quyền và bên được uỷ quyền không thể cùng đến một tổ chức hành nghề công chứng; (iv) công chứng viên là thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng nhưng không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết; (v) dùng chữ ký khác sẵn để thay cho việc ký trực tiếp của công chứng viên; (vi) vi phạm quy định về thông báo và gửi bản sao hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của công chứng viên cho Sở Tư pháp khi mua bảo hiểm hoặc thay đổi, gia hạn hợp đồng bảo hiểm; (vii) không thực hiện việc tiếp nhận đầy đủ hồ sơ công chứng của Phòng công chứng bị giải thể hoặc Văn phòng công chứng chấm dứt hoạt động với tổ chức hành nghề công chứng khác theo chỉ định của Sở Tư pháp; (viii) tiếp nhận thành viên hợp danh mới của Văn phòng công chứng không đúng quy định của pháp luật; (ix) chấm dứt tư cách thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng không đúng quy định của pháp luật; (x) không thực hiện việc tiếp nhận đầy đủ hồ sơ công chứng của Phòng công chứng bị giải thể hoặc Văn phòng công chứng chấm dứt hoạt động theo chỉ định của Sở Tư pháp; (xi) không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc báo cáo

khác theo yêu cầu của Bộ Tư pháp; (xii) không tham gia bàn giao hồ sơ công chứng giữa Phòng công chứng bị giải thể hoặc Văn phòng công chứng chấm dứt hoạt động với tổ chức hành nghề công chứng khác theo quy định; (xiii) không thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm theo quy định; (xiv) phân công một đầu giá viên hướng dẫn từ 03 người trở lên tập sự hành nghề đầu giá tại cùng một thời điểm; (xv) không lưu hình ảnh niêm yết trong hồ sơ đầu giá của tổ chức đầu giá tài sản theo quy định...

- Bổ sung hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động hòa giải ở cơ sở: (i) cản trở hoạt động hòa giải ở cơ sở đối với tổ hòa giải, hòa giải viên; (ii) cản trở các bên giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn bằng hòa giải ở cơ sở (khoản 43 Điều 1 dự thảo Nghị định).

- Thay cụm từ “*giấy chứng nhận*” thành “*văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm*” tại khoản 1 và khoản 3 Điều 54; bổ sung cụm từ “*mã số sử dụng cơ sở dữ liệu*” vào trước cụm từ “*tài khoản đăng ký trực tuyến*” tại điểm d khoản 1 Điều 55; thay cụm từ “*sổ đăng ký về biện pháp bảo đảm*” bằng cụm từ “*về đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm*” tại điểm a khoản 1 Điều 55 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP để phù hợp với quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Thứ sáu, sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của một số chức danh tại các Điều 83, 84, 85, 86 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP để bảo đảm thống nhất với các quy định về biện pháp khắc phục hậu quả dự kiến sửa đổi, bổ sung như đã nêu trên tại dự thảo Nghị định.

Thứ bảy, bổ sung thẩm quyền xử phạt cho Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành và Chánh Thanh tra của Sở Tư pháp xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại: khoản 4, 5, 6 Điều 7; khoản 4 Điều 9; khoản 4, 5, 6 Điều 16; khoản 4, 5 Điều 24; khoản 6 Điều 33; khoản 5 Điều 39 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.

Bổ sung thẩm quyền xử phạt cho lực lượng Công an nhân dân đối với các hành vi vi phạm quy định tại các điểm c, d, e khoản 6, các điểm b, d, g khoản 7 Điều 6; các điểm a, d khoản 3 Điều 12; điểm b khoản 6 Điều 15; các khoản 2, 3 Điều 19; các điểm a, b khoản 7 Điều 22; các điểm a, b, h khoản 1, các điểm a, b khoản 3 Điều 23; các điểm c, h khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 2 Điều 53; các khoản 1, 2 Điều 54 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP để bảo đảm kịp thời xử lý vi phạm hành chính.

2.2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP

Điều 2 dự thảo Nghị định quy định về việc bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020), chủ yếu là quy định về thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của các chức danh, đồng thời, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, cũng như trong nội tại văn bản.

2.3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Điều 3 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện, Theo đó, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

2.4. Điều khoản thi hành

Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về điều khoản thi hành, trong đó quy định về ngày có hiệu lực thi hành của Nghị định. Đồng thời, dự thảo Nghị định quy định về việc áp dụng pháp luật trong trường hợp luật sư thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 5a dự kiến bổ sung vào Điều 6 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP đối với người có thẩm quyền hoặc những người khác thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Tòa án. Theo đó, luật sư thực hiện hành vi vi phạm này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 21 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng.

Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau:

- Đối với hành vi vi phạm xảy ra và đã kết thúc trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà bị phát hiện hoặc đang xem xét ra quyết định xử phạt khi Nghị định này đã có hiệu lực thì áp dụng quy định của Nghị định này nếu Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn.

- Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP để giải quyết.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định; (4) Bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (05b).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Tiến Dũng